

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

Số: 19 /2024/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 20 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Quảng Trị**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của
Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân
tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính
phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04
tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn
thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn chức năng, nhiệm
vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn
thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh và Giám đốc Sở Nông
nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Quảng Trị là tổ chức hành chính thuộc
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản
lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về chăn nuôi, thú y theo quy định của
pháp luật về chăn nuôi, thú y trên địa bàn tỉnh; thực hiện các nhiệm vụ, quyền
hạn về lĩnh vực chăn nuôi, thú y theo phân công của Giám đốc Sở và quy định
của pháp luật.

2. Chi cục Chăn nuôi và Thú y chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Sở
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật; đồng thời
chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của
Cục Chăn nuôi, Cục Thú y thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Chi cục Chăn nuôi và Thú y có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật.

Trụ sở làm việc của Chi cục Chăn nuôi và Thú y đặt tại thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu, trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành: chiến lược, kế hoạch phát triển chăn nuôi, quy định mật độ chăn nuôi của địa phương; quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh về khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; quyết định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi; chính sách hỗ trợ, sản xuất, buôn bán, sử dụng thuốc thú y; các quy định, chính sách, hướng dẫn về hoạt động giết mổ, kiểm soát giết mổ động vật, kiểm tra vệ sinh thú y; kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật; chương trình giám sát, khống chế, thanh toán dịch bệnh động vật, xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật.

2. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc trình cấp có thẩm quyền chỉ đạo xây dựng và tổ chức vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, vùng chăn nuôi, sản xuất, chế biến thức ăn chăn nuôi, giết mổ động vật tập trung, sơ chế, chế biến các sản phẩm có nguồn gốc động vật gắn với xử lý chất thải và bảo vệ môi trường; thống kê, đánh giá thiệt hại do dịch bệnh động vật gây ra; thực hiện chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, khôi phục chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản sau dịch bệnh động vật; xây dựng cơ sở dữ liệu, cập nhật số liệu, khai thác, quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi; cơ sở dữ liệu về giám sát dịch bệnh động vật và thông tin dự báo, cảnh báo dịch bệnh động vật tại địa phương.

3. Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện hoạt động chăn nuôi, hoạt động thú y trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; tổ chức phòng bệnh bằng vắc xin hoặc áp dụng các biện pháp phòng bệnh bắt buộc khác để khống chế dịch bệnh động vật.

4. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện kiểm dịch nội địa về động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn tỉnh; kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển cửa khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam khi được ủy quyền theo quy định của pháp luật.

5. Tổ chức thực hiện công tác thu thập, lưu trữ, bảo tồn, khai thác nguồn gen giống vật nuôi; quản lý giống vật nuôi; quản lý thức ăn chăn nuôi và các vật tư khác thuộc lĩnh vực chăn nuôi và thú y theo quy định của pháp luật.

6. Quản lý và sử dụng dự trữ địa phương về thuốc thú y, vật tư, hàng hoá thuộc lĩnh vực chăn nuôi, thú y trên địa bàn tỉnh sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

7. Giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện nhiệm vụ quản lý về kiểm soát giết mổ động vật, sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y; hành nghề thú y; quản lý thuốc thú y theo quy định của pháp luật.

8. Kiểm tra nhà nước về chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu sau thông quan, thức ăn chăn nuôi sản xuất và lưu hành trong nước trên địa bàn tỉnh; kiểm tra điều kiện, đánh giá giám sát duy trì điều kiện của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi; giám sát việc tiêu hủy đối với thức ăn chăn nuôi vi phạm chất lượng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; kiểm tra điều kiện chăn nuôi của cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô vừa, quy mô nhỏ; đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi đối với cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn theo quy định của pháp luật.

9. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; thông tin tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật về chăn nuôi và thú y.

10. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp kết hợp công nghiệp, nông nghiệp kết hợp dịch vụ, tăng trưởng xanh, kinh tế chia sẻ trên địa bàn tỉnh thuộc lĩnh vực chăn nuôi và thú y theo quy định của pháp luật.

11. Xây dựng và hướng dẫn thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong chăn nuôi và thú y theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học trong chăn nuôi và thú y theo quy định của pháp luật.

12. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về giám định, cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi chứng chỉ hành nghề, giấy chứng nhận, giấy xác nhận thuộc lĩnh vực chăn nuôi, thú y theo quy định của pháp luật, phân công, ủy quyền của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

13. Tổ chức thực hiện kiểm soát giết mổ động vật; kiểm tra vệ sinh thú y đối với sản phẩm động vật ở dạng tươi sống, sơ chế và chế biến lưu thông trên thị trường, thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi có nguồn gốc từ động vật, khu cách ly kiểm dịch, thu gom, giết mổ động vật và các cơ sở sơ chế, chế biến, bảo quản, kinh doanh sản phẩm động vật thuộc phạm vi quản lý; hướng dẫn, giám sát thực hiện tiêu độc khử trùng trong kiểm dịch, khu cách ly kiểm dịch, Chợ, các điểm thu gom tập kết gia súc, gia cầm theo quy định của pháp luật.

14. Thực hiện việc chẩn đoán, xét nghiệm bệnh và điều trị bệnh cho động vật; dịch vụ kỹ thuật về thú y theo quy định của pháp luật.

15. Xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về chăn nuôi và thú y và các hoạt động thông tin, lưu trữ, thống kê khác phục vụ nhiệm vụ quản lý của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật.

16. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các dự án, đề án và mô hình phát triển sản xuất chăn nuôi và thú y thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

17. Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực chăn nuôi và thú y theo phân công của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của pháp luật.

18. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

19. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn, nghiệp vụ lĩnh vực chăn nuôi và thú y đối với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, thị xã; chức danh chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã; hướng dẫn, kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ đối với đơn vị phụ trách lĩnh vực chăn nuôi, thú y cấp huyện theo quy định của pháp luật; kiểm tra việc thực hiện quy chế quản lý, phối hợp công tác, chế độ thông tin báo cáo về chăn nuôi và thú y theo quy định.

20. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ thuộc lĩnh vực vào sản xuất chăn nuôi và thú y trên địa bàn tỉnh; tham mưu cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục Chăn nuôi và Thú y và theo quy định của pháp luật.

21. Tổ chức kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý vi phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Chi cục Chăn nuôi và Thú y theo quy định của pháp luật hoặc sự phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

22. Tham gia, phối hợp thực hiện công tác thanh tra chuyên ngành về lĩnh vực chăn nuôi và thú y theo quy định của pháp luật và sự phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

23. Thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y theo quy định; triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

24. Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan thường trực về công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh và nhiệm vụ thường trực công tác khác theo quy định của pháp luật và sự phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

25. Quản lý tổ chức, bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong đơn vị; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và sự phân công, ủy quyền của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức, người lao động và nhân viên thú y xã, phường, thị trấn theo quy định của pháp luật.

26. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

27. Tổ chức thu, nộp, quản lý, sử dụng phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.

28. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Chăn nuôi, Cục Thú y.

29. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức bộ máy

1. Lãnh đạo Chi cục:

a) Chi cục Chăn nuôi và Thú y có Chi cục trưởng và 02 Phó Chi cục trưởng;

b) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

c) Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng, được Chi cục trưởng phân công phụ trách một hoặc một số nhiệm vụ của Chi cục, chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng, trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó chi cục trưởng được uỷ nhiệm điều hành các hoạt động của Chi cục.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Chi cục trưởng và Phó Chi cục trưởng thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

2. Các Phòng chuyên môn- nghiệp vụ thuộc Chi cục gồm:

a) Phòng Hành chính -Tổng hợp;

b) Phòng Chăn nuôi;

c) Phòng Thú y;

3. Các Trạm Chăn nuôi và Thú y thuộc Chi cục gồm:

a) Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Vĩnh Linh;

b) Trạm Chăn nuôi và Thú y liên huyện Gio Linh - Cồn Cỏ;

c) Trạm Chăn nuôi và Thú y liên huyện Cam Lộ - Đông Hà;

- d) Trạm Chăn nuôi và Thú y liên huyện Triệu Phong – thị xã Quảng Trị;
- đ) Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Hải Lăng;
- e) Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Đakrông;
- g) Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Hướng Hóa;

Các Trạm Chăn nuôi và Thú y trực thuộc có con dấu, tài khoản riêng để giao dịch và hoạt động.

Việc tổ chức các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các Trạm Chăn nuôi và Thú y, số lượng Phó trưởng phòng, Phó trưởng trạm thuộc Chi cục đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2024.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT; Bộ Nội vụ (để b/c);
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Cục Chăn nuôi; Cục Thú y;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (Công báo);
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hưng